**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 58**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 260, đếm ngược hàng thứ sáu, từ chỗ “Sách Vãng sanh Luận lại bảo”. Chúng ta xem từ đây: “**Sách Vãng sanh Luận lại bảo: ba thứ trang nghiêm vào trong một pháp cú, một pháp cú là thanh tịnh cú, thanh tịnh cú là chân thật trí huệ vô vi Pháp Thân. Điều này xứng hợp một cách khéo léo với chữ ‘trang nghiêm thanh tịnh’ được dùng trong đề kinh**”. Thiên Thân Bồ Tát soạn quyển “Vãng sanh Luận”, đây là vị Bồ Tát đã vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc. Ngài vì chúng ta tác chứng, giới thiệu Y chánh Trang nghiêm nơi cõi Cực Lạc, khiến chúng ta sanh khởi cái tâm hướng về nơi đó. Trong “Vãng sanh Luận” có nói với chúng ta ba thứ trang nghiêm: cõi nước trang nghiêm tức là chánh báo; Phật trang nghiêm và Bồ Tát trang nghiêm. Tổng cộng có 29 loại, cùng nhập vào một pháp cú, một pháp cú chính là thanh tịnh cú, thanh tịnh cú chính là “Chân thật trí huệ vô vi Pháp Thân”. Điều này cùng với chữ “**Trang nghiêm thanh tịnh**” trong tựa đề Bổn kinh, xứng hợp một cách khéo léo tự nhiên. “Trang nghiêm thanh tịnh”, bốn chữ này chính là 29 loại trang nghiêm, mà Bồ Tát Thiên Thân đã đề cập trong bộ “Vãng sanh Luận”.

“Ba thứ trang nghiêm là vô lượng trang nghiêm”, ba loại là do được quy nạp lại. Đem 29 loại quy về thành ba loại, ba loại trang nghiêm ở chỗ này đều được quy về nhập vào một pháp cú. Một pháp cú tức là thanh tịnh cú, trên đề kinh có nói là “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”. Hiện nay toàn bộ đều nhập vào trong một thanh tịnh cú, kinh Hoa Nghiêm bảo là: “**Tất cả tức một, một tức tất cả**”. Phần sau kinh nói: “**Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh**”, biểu thị “***Một tức tất cả***”.

“**Huyền chỉ kinh Hoa Nghiêm lại được thấy nói khắp nơi trong kinh này**”, “Hoa Nghiêm huyền chỉ” ý là Thập Huyền Môn. Ở chỗ này, rõ ràng chúng ta nhìn ra được yếu chỉ: “Một, nhiều không hai”. Chúng ta tu hành, cần phải nắm được những kiến thức này. Tu cái gì? Tu thanh tịnh. Dùng cách gì để tu? Phương pháp vô lượng vô biên. Mắt thấy sắc, tu thanh tịnh; tai nghe tiếng, tu thanh tịnh; mũi ngửi mùi, tu thanh tịnh; miệng nếm vị, tu thanh tịnh. Thế nào mới gọi là thanh tịnh? Không bị cảnh giới cảm nhiễm thì gọi là thanh tịnh. Cảnh giới khiến chúng ta dấy khởi phiền não, tức là không thanh tịnh. Cảnh giới có thể khiến chúng ta sanh trí huệ, thì đó là thanh tịnh.

Hiền Thủ quốc sư dạy chúng ta “Tứ đức”, Tứ đức được nói trong “Hoàn Nguyên Quán”. Đức đầu tiên là “Tùy duyên diệu dụng”, mắt thấy, tai nghe là tùy duyên. Phàm phu chúng ta tùy duyên rồi sanh ra phiền não, đây chính là tạo nghiệp luân hồi. Bồ Tát tùy duyên nhưng không sanh phiền não, không tạo nghiệp, đó chính là tùy duyên. Nhìn thấy rõ ràng, nghe được rành rẽ; nhớ kỹ, không được để trong tâm, để trong tâm ắt sanh phiền não. Không để trong tâm, cũng tức là thấy sắc nghe tiếng, ngửi mùi, nếm vị. Đều phải nhớ không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây chính là “Diệu dụng”. Tu hành là tu ngay chỗ nào? Chính là từ đây mà tu. Sự “Diệu dụng” này giúp bạn trở về với tự tánh. Trở về tự tánh chính là chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề, đây gọi là chân thật tu hành.

Bạn tỉ mỉ mà quan sát, Hải Hiền lão Hòa thượng chùa Phật Lai. Bạn hãy nhìn Ngài xem, Ngài tu như thế nào? Ngài chẳng để cái gì trong lòng cả. Từ sớm đến tối, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần. Biết một cách rõ ràng, minh bạch, đó là trí huệ; không để trong tâm, đó chính là công phu Thiền Định. Trong tâm Ngài chỉ có một câu “A Di Đà Phật” chúng ta phải học hỏi điều này, mắt thấy sắc, A Di Đà Phật; tai nghe tiếng, A Di Đà Phật; mũi ngửi mùi, A Di Đà Phật; miệng nếm vị, cũng A Di Đà Phật. Toàn là A Di Đà Phật, ngoại trừ A Di Đà Phật ra, nhất định không được để cảnh duyên vào trong tâm. Cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, đều không thể để trong lòng. Để trong lòng liền bị ô nhiễm, tâm bị động rồi, tâm không bình đẳng. Không để trong tâm, tâm vĩnh viễn là thanh tịnh, mãi mãi là bình đẳng. Chuyện này khó, thật không dễ chút nào.

Lão Hòa thượng dạy chúng ta cái gì? Ngài dạy chúng ta dùng một câu Phật hiệu. Thấy sắc nghe tiếng, nhưng trong tâm chỉ toàn là “A Di Đà Phật”, không để thứ gì khác vào, cách làm này tuyệt diệu! Ngày nào cũng làm như vậy, lâu dần tự nhiên tâm mình đều là “A Di Đà Phật”, những thứ khác đều không chen vào nổi. Bạn xem, đầu tiên chúng ta miễn cưỡng làm như thế, sau cùng trở thành bản chất của chính mình. Thói quen biến thành bản chất, chúng tôi hy vọng một năm là quý vị sẽ làm được đến mức thuần thục. Đây chính là cách tôi chỉ cho đồng học các vị.

Chiếc đĩa này xem một ngày ba lần, niệm một vạn tiếng Phật hiệu. Tôi chỉ các vị cách làm này, xem ba lần mất khoảng ba tiếng đồng hồ; niệm một vạn tiếng Phật hiệu mất khoảng hai tiếng; mỗi ngày bạn phải tìm mọi cách bỏ ra năm tiếng đồng hồ để tu hành. Hy vọng trong 360 ngày sẽ huân tập thành thói quen, dưỡng thành thói quen chính là công phu thành phiến. Đạt được công phu thành phiền, bạn liền có được điều kiện vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Bạn có tư cách vãng sanh, chắc chắc được sanh. Đây là dạy cho chúng ta, buông bỏ thân tâm thế giới, buông xả vạn duyên. Thật vậy, một ngày chưa buông bỏ được vạn duyên; mỗi ngày bạn nhìn bao nhiêu thứ, nghe bao nhiêu chuyện.

Vừa mở mắt ra là nhìn đông ngó tây, bạn ở nơi đó nhìn nhưng nhìn thì nhìn, trong tâm luôn là “A Di Đà Phật’; thấy mọi người là “A Di Đà Phật”, mọi việc là “A Di Đà Phật”; tất cả vạn vật là “A Di Đà Phật”. Toàn là “A Di Đà Phật”, đây là cái gì? Là tu hành, Tu Vô Thượng Bồ Đề. Vô Thượng Bồ Đề chính là tu như vậy, tu ngay trong đời sống, ngay trong công việc, tu ngay nơi chúng ta đối người, tiếp vật. Nhất định phải dưỡng thành thói quen! Một tức là một câu “A Di Đà Phật”, một tức tất cả, tất cả tức một. Mọi thứ thảy đều quy về “A Di Đà Phật”, dùng một câu “A Di Đà Phật” thay thế cho hết thảy pháp. Đây gọi là nhập vào một pháp cú, cũng chính là “**Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh**”.

Chúng ta hãy dùng một năm để dụng công, tâm thanh tịnh được nói trên đề kinh; cũng chính là thứ chúng ta cần phải tu ba điều: “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”. Thanh tịnh chúng ta có được rồi, “**Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh**”, bạn chắc chắn vãng sanh. Đây chính là một tức tất cả, một câu Phật hiệu chính là hết thảy pháp; hết thảy pháp chính là một câu Phật hiệu.

Chúng ta xem tiếp: “**Hơn nữa, bản Hán dịch, gọi Phật A Di Đà là vô lượng thanh tịnh Phật; Nguyện thứ mười tám trong bản dịch ấy ghi: Khi tôi làm Phật, nhân dân trong các cõi Phật có kẻ hành đạo Bồ Tát, thường nhớ nghĩ tôi với tâm tịnh khiết; lúc họ hết tuổi thọ, tôi cùng chư Tỳ kheo không thể tính được; đến tiếp dẫn, cùng đứng trước mặt, người ấy liền sanh về cõi tôi thành A Duy Việt Trí**”. Tâm tịnh khiết được nói trong nguyện thứ mười tám, chính là tâm thanh tịnh; cũng tức là thanh tịnh cú được đề cập trong bộ “Vãng sanh Luận”. Nguyện thứ mười tám là nguyện quan trọng nhất trong 48 nguyện, nó là điều cốt lõi của 48 nguyện; 48 nguyện là nòng cốt của toàn bộ kinh. Nguyện này là cốt cõi của cốt lõi, quan trọng hơn bất cứ thứ gì; Phật quyết định không vọng ngữ.

Pháp Tạng Tỳ kheo nói: “**Khi tôi thành Phật**”, Ngài ở Thế Giới Cực Lạc thành Phật rồi. Do đó câu “Khi tôi thành Phật” là do A Di Đà Phật tự xưng, tự mình nói ra 48 nguyện này. Không phải do Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết, mà được thuyết bởi A Di Đà Phật, đích thân Ngài nói. Phật Thích Ca chỉ là người chuyển lời lại mà thôi, vì chúng ta thuật lại. Thế Tôn thuyết lại cũng y như chính đức Như Lai tuyên thuyết.

Cõi nước chư Phật mười phương Tam thế, hết thảy chư Phật sát độ. Những người sống nơi đó, có người hành Bồ Tát đạo. Trong các cõi nước chư Phật, bao gồm cả Thế Giới Ta Bà, thâu trọn Quả địa cầu nơi chúng ta hiện đang cư trú; tất cả mọi người có người hành Bồ Tát đạo. Bồ Tát là bậc giác ngộ, không phải người tạo sáu nẻo luân hồi, mà là người hành Bồ Tát đạo. Dùng phương pháp gì để tu Bồ Tát đạo? Dùng “Tín, Nguyện, Trì Danh, cầu sanh Tịnh Độ”, đây chính là hành Bồ Tát đạo, Bồ Tát đạo cũng là vô lượng vô biên. Chúng ta kèm chặt mình vào phương pháp “Tín, Nguyện, Trì Danh, cầu sanh Tịnh Độ”. Ngàn kinh vạn luận đều không lìa khỏi câu này, chúng ta phải biết câu nói này, thường nhớ nghĩ: “**Tôi với tâm tịnh khiết, niệm mãi câu ‘A Di Đà Phật’; nơi đó ắt thành Tịnh Độ, vì tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh**”.

Vì vậy, chúng ta mọi lúc mọi nơi cần tu cái gì? Tu tâm thanh tịnh. Cũng chính là phải ghi nhớ: “***Tuyệt đối không để tâm mình bị cảnh giới bên ngoài ô nhiễm***”, thế nào là ô nhiễm? Bạn chấp vào tướng thì đó là ô nhiễm. Người khác phê bình ta, người khác phỉ báng ta; ta nghe rồi, tiếp nhận rồi; họ phỉ báng ta, trong tâm ta rất buồn, đó là gì? Là bị ô nhiễm. Vậy phải làm sao? Nghe người ta phỉ báng mình, phải nhớ đến câu: “**Những gì có hình tướng đều là hư vọng**”. Bạn nhìn thấu rồi, hoặc có thể dùng bốn tướng trong kinh Kim Cang: “**Vô** **ngã tướng**, **vô nhân tướng**, **vô chúng sanh tướng**, **vô thọ giả tướng**”, sự phỉ báng của họ sẽ trở nên vô hiệu, ta không tiếp nhận. Hoặc dứt khoát, ta chỉ có một câu “A Di Đà Phật”; họ phỉ báng ta, ta nghe xong, chắp tay lại “A Di Đà Phật”. Thứ ta nhận là “A Di Đà Phật”, ta không nhận sự phỉ báng của họ. Đây gọi là “Công phu chân thật”. A Di Đà Phật giúp ta sanh trí huệ; nếu ta nhận rồi, lại sanh ra phiền não; họ phỉ báng ta, ta không thể ngăn họ được, vì người ta có quyền tự do ngôn luận; nhưng ta có thể không tiếp nhận kia mà. Bạn chỉ đích danh tôi mà mắng, cùng tên cùng họ có rất nhiều, hà cớ gì phải thu vào chứ! Ca ngợi ta, niệm “A Di Đà Phật”; phỉ báng ta, cũng niệm “A Di Đà Phật”, thảy đều không nhận. Ca ngợi ta, nghe rồi vui mừng, vừa vui mừng cũng coi như bị ô nhiễm rồi. Trong tâm thanh tịnh không có vui, không có oán hận, đó gọi là thanh tịnh.

Bạn vui bạn khởi lên phiền não, mà bạn không vui bạn cũng khởi phiền não. Nếu để ta đối diện với mọi hoàn cảnh, nhưng ta không sanh phiền não, chỉ có “A Di Đà Phật” thì sao? Niệm niệm đều là “A Di Đà Phật” thì đúng. Bạn sẽ giống như lão Hòa thượng niệm 92 năm, bạn sẽ thành công! Trên thực tế, lão Hòa thượng niệm thành công, tôi ước tính lúc đó Ngài khoảng 40 tuổi. Ngài niệm đến lý nhất tâm, Minh tâm kiến tánh, Đại triệt đại ngộ. Còn phần lớn thời gian dài sau đó là do A Di Đà Phật ban cho Ngài. Đó không phải thọ mạng của Ngài, A Di Đà Phật muốn Ngài trụ thế biểu pháp. Trụ thế biểu pháp, tức là làm ra tấm gương cho người khác thấy, để những người nào xem? Người niệm Phật xem, người học Phật xem, cũng để cả người không học Phật nhìn thấy. Người không học Phật thấy rồi, sẽ khởi lên cái tâm muốn học Phật; người học Phật nhìn thấy, sẽ phát ra cái nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Người có tâm cầu sanh Tịnh Độ nhìn thấy, tín tâm sẽ được kiên định hơn, họ không còn nghi hoặc nữa. Ngài vì chúng ta biểu cái pháp này.

Nhất định phải biết rằng, cuộc đời này vô thường, đi càng sớm càng tốt. Vì sao? Ít phải chịu tội, ít tạo nghiệp. Không đi mà ở lại thế gian này, không ít cũng nhiều vẫn là tạo nghiệp, đây là những nghiệp đau khổ. Vì thế, nơi này chẳng phải nơi tốt đẹp gì. Thế Giới Cực Lạc tốt đẹp đến thế, sao lại chẳng muốn đến đó? ngài Hải Hiền vì sao không đi? Vì Ngài phải biểu pháp. Còn chúng ta vì sao không đi? Vì mê muội nơi sáu nẻo luân hồi, không nỡ lìa bỏ Lục đạo luân hồi. Một niệm hồ đồ phút lâm chung, lại quay trở về sáu nẻo này. Một khi mê, chẳng biết đến kiếp nào bạn mới giác ngộ được. Cho nên, Lục đạo thật quá đáng sợ! Không thể không cảnh giác cao độ đối với nó. Do đó, đức Phật hy vọng chúng sanh có thể nhớ nghĩ Ngài với “Tâm tịnh khiết”, tức là phải thường niệm câu “A Di Đà Phật”. A Di Đà Phật luôn trong tâm, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật mà thôi, đây mới là “Tâm tịnh khiết”.

“**Lúc họ hết tuổi thọ, tôi cùng chư Tỳ kheo không thể tính được**”. Chúng ta trong phút lâm chung, Phật cùng với rất nhiều người. Những người này đều là người có duyên với chúng ta, do họ biết duyên đời này của chúng ta đã chín muồi. Vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn; những người hữu duyên, đều theo A Di Đà Phật đến tiếp dẫn chúng ta. Cho nên các vị nhất định phải biết, vãng sanh Thế Giới Cực Lạc không hề cô đơn, không sợ đến nơi đó lạ nước lạ cái, không có người quen; thực chất người quen có rất nhiều. Vô lượng kiếp đến nay, người có duyên với chúng ta, họ sớm đã vãng sanh rồi. Vì thế, họ sẽ đến đón ta, đi cùng với A Di Đà Phật. Ta đến Thế Giới Cực Lạc một cách vui vẻ; nhiều đời nhiều kiếp, vô lượng kiếp, người có duyên tất cả đều đến đông đủ.

“**Người ấy liền sanh về cõi tôi**”, câu sau cùng hết sức quan trọng, “**Thành A Duy Việt Trí**”. A Duy Việt Trí là tiếng Phạn, câu này quá tuyệt, A Duy Việt Trí tức là Pháp Thân Bồ Tát. “A” dịch là “Vô”, “Duy Việt Trí” dịch là “Thối chuyển”; chữ “A” đứng phía trước, nên là “Vô thối chuyển”, nghĩa là “**Bất thối chuyển**”. Trên kinh nói với chúng ta, A Duy Việt Trí là bậc viên mãn ba loại bất thối chuyển: Thứ nhất là “Vị bất thối”, đây là sở chứng đắc của A La Hán; thứ hai là “Hạnh bất thối” là sở chứng đắc của Bồ Tát; thứ ba là “Niệm bất thối” là sở chứng đắc của Pháp Thân Bồ Tát. Vì vậy, A Duy Việt Trí Bồ Tát trú tại nơi nào? Trú tại Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Thế Giới Cực Lạc có cõi Phương Tiện, cõi Đồng Cư, bốn cõi ba bậc chín phẩm.

Thế giới của chúng ta, tức thế giới của Phật Thích Ca Mâu Ni, cõi này của chúng ta là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Tứ Thánh Pháp giới của Thích Ca Mâu Ni Phật, sau khi ra khỏi sáu nẻo luân hồi là đến Tứ Thánh Pháp giới; Tứ thánh là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Cõi Thật Báo của Phật Thích Ca, chính là Thế Giới Hoa Tạng được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Muốn ở nơi này chứng đắc A Duy Việt Trí, vãng sanh đến Thế Giới Hoa Tạng, khó, quá khó!

Chúng ta là người tu theo Tịnh Độ, đi con đường tắt. Chính là đi con đường ngắn đến mức lạ thường, con đường trực tiếp. Thế nên gọi là “Hoành siêu” chứ không phải “Thụ xuất”. Pháp môn này hy hữu khó gặp, pháp này thật sự khó tin. Những người thật làm, họ sẽ tin. Không làm thật, bởi do nguyên nhân gì? Do vẫn còn hoài nghi, vẫn chưa chân thật tin tưởng. Chân thật tin tưởng, quyết định không có nghi ngờ, đời này của bạn nhất định vãng sanh. Bất kể sanh vào cõi nào, sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư, hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Vì sao vậy? Vì kinh văn không hề nói, cõi Phàm Thánh Đồng Cư là ngoại lệ, không hề nói như vậy. Hay cõi Phương Tiện Hữu Dư là ngoại lệ, cũng không hề nói. Hay nói cách khác, vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, cõi Phàm Thánh Đồng Cư của Thế Giới Cực Lạc, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng thành A Duy Việt Trí. Đây là sự trang nghiêm thù thắng vô song của Thế Giới Cực Lạc; cũng là điều mà tất cả cõi nước của chư Phật không thể bì nổi với Thế Giới Cực Lạc.

Do vậy, hết thảy chư Phật đều tôn xưng A Di Đà Phật là “Quang Trung Cực Tôn Phật Trung Chi Vương”. Chỉ dựa vào một điểm này, hết thảy cõi nước của chư Phật không hề có, chỉ có Thế Giới Cực Lạc mới có. Cho nên ngày nay đối với chúng ta, thứ gì là quan trọng nhất? Tâm thanh tịnh quan trọng nhất, không bị ô nhiễm là quan trọng nhất. Chúng ta trong cuộc sống tu không bị ô nhiễm, nghĩa là nhất định không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Không luận thấy người, thấy việc, thấy vật, tất cả đều là A Di Đà Phật. Như Hải Hiền lão Hòa thượng đã nói, Ngài cũng đã làm được. Không phân thứ này tốt, thứ kia không tốt, đều không phân biệt; thảy đều như nhau, bình đẳng đối đãi. Toàn bộ đều quy về một pháp cú, chính là thanh tịnh cú, mọi thứ đều là A Di Đà Phật. Sáu căn đối với cảnh giới sáu trần, có khởi ý niệm cũng là A Di Đà Phật, không có niệm thứ hai. A Di Đà Phật chính là thanh tịnh pháp; A Di Đà Phật chính là bình đẳng pháp; A Di Đà Phật cũng là giác mà không mê. Dùng một câu “A Di Đà Phật”.

Tu “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, đến Thế Giới Cực Lạc liền chứng được “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”. Một câu Phật hiệu này không bao giờ được phép quên, quên là sai lầm rất lớn. Nhưng hầu như chúng ta chỉ trong nháy mắt là quên đi, tại sao vậy? Vì không hề biết sanh tử rất đáng sợ! Tâm sanh tử không khẩn thiết. Tâm sanh tử của Ngài Oánh Kha rất khẩn thiết. Nên ba ngày ba đêm đã niệm được A Di Đà Phật đến.

Dạo gần đây chúng ta xem thấy có hai đứa bé, một cháu 13 tuổi ở Liêu Ninh, mắc phải căn bệnh nghiêm trọng, chưa từng tiếp xúc qua Phật giáo. Vào lúc ấy, lại gặp được người học Phật, giảng giải “Y chánh Trang nghiêm của Thế Giới Cực Lạc” cho cháu nghe. Cháu nghe rồi sanh tâm hoan hỷ, liền chịu tiếp nhận. Niệm được hai tháng, tức 60 ngày, thì vãng sanh. Trước đó, chúng ta còn xem thấy có một cháu bé, cháu nhỏ mới mười tuổi. Đứa trẻ này niệm Phật ba năm, bảy tuổi bắt đầu niệm. Người trong nhà học Phật, cha mẹ là người học Phật. Cha mẹ tụng kinh A Di Đà, lúc đó cháu bảy tuổi, hỏi:

- “*Cha niệm cái gì vậy?*”.

Cha cháu bảo rằng:

- “*Đang niệm kinh A Di Đà*”.

- “*Thế nào là kinh A Di Đà ạ?*”.

Người cha mới kể nguyên do của kinh A Di Đà cho cháu nghe, đứa trẻ này nghe rồi hoan hỷ. Thế Giới Cực Lạc của A Di Đà Phật tốt như vậy, cháu liền thưa với cha rằng:

- “*Cha có thể đưa con đi xem thử có được không ạ?*”.

Người cha nói:

- “*Cha không đưa con đi được*”.

- “*Vậy ai mới dẫn con đi được?*”

- “*A Di Đà Phật có thể đưa con đi”*.

- “*A Di Đà Phật ở đâu ạ?*”.

- “*Con hãy niệm Ngài, con cứ một mực mà niệm. A Di Đà Phật liền sẽ đến đưa con đi*”.

Niệm được ba năm, đến khi mười tuổi. Trước lúc vãng sanh một ngày, nói với cha rằng:

- “*A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn con, con phải về nhà rồi. Ngày mai, A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn con*”.

Cháu xin cha mình, mời những bạn bè thân thiết của gia đình tới tiễn cháu vãng sanh. Bạn bè thân thuộc nghe câu chuyện này, nói:

- “*Đúng là trẻ con! Lời của trẻ con sao có thể cho là thật được*”.

Nhưng cha mẹ cháu thì tin, cháu bé niệm Phật ba năm. Còn có một số người lại bảo:

- “*Thôi cứ đi xem thử, xem coi là thật hay giả*”.

Thời gian đến rồi, cháu thật sự vãng sanh. Câu chuyện này, chúng tôi biết, tương lai nhất định được viết trong bộ “Vãng sanh Truyện”. Nói với mọi người Thế Giới Cực Lạc có thật, A Di Đà Phật có thật. Người bạn nhỏ này niệm Phật ba năm, Phật quả nhiên đến thật. Không phải do thọ mạng của cô bé đến kỳ rồi, mà là Thế Giới Cực Lạc quá tốt, cháu thấy được, nên cầu A Di Đà Phật đưa cháu đi ngay bây giờ. Không muốn ở lại thế gian này, chờ đợi thêm mấy chục năm nữa, cháu không muốn. Đây đều là những người hết sức thông minh.

Người xưa Trung Quốc dạy rằng: “***Phúc chí tâm linh***”, phước báu hiện tiền, trí huệ liền xuất hiện. Trí huệ xuất hiện, nên không muốn ở cõi này thêm nữa. Cầu vãng sanh, đây đều là biểu pháp. Mỗi người có cách biểu pháp riêng của người đó, quy tụ lại đều là: đối với hiện trạng của Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, đều rõ như lòng bàn tay, biết rất rõ ràng. Tâm thanh tịnh tức là “Thanh tịnh cú” được nói trong “Vãng sanh Luận”. “Tên của Phật”, Ngài là bậc đạo sư của Thế Giới Cực Lạc, là vô lượng thanh tịnh Phật. Tâm Phật là vô lượng thanh tịnh tâm. Tóm lại, cả hai cùng là một pháp cú, đó chính là thanh tịnh cú, thanh tịnh cú chính là “chân thật trí huệ vô vi Pháp Thân”. Đại Thừa kinh giáo thường bảo là “Vốn tự thanh tịnh”, Huệ Năng đại sư cũng nói như thế. Câu đầu tiên khi Ngài vừa kiến tánh là đã cảm thán, nào ngờ đến tự tánh vốn là thanh tịnh, trước giờ chưa từng bị ô nhiễm. Câu bên dưới nói quá hay, đây là lời của Hoàng Niệm lão cư sĩ: “**Cũng tức là một câu Phật hiệu**”, tức là bốn chữ “A Di Đà Phật”, bốn chữ “A Di Đà Phật” chính là thanh tịnh cú, cũng tức là một pháp cú. Đó là chân thật trí huệ, cũng là vô vi Pháp Thân.

“**Vì** **vậy**, **phát Đại Tâm**, **Trì Danh niệm Phật**; **lúc mạng sắp dứt được Phật tiếp dẫn vãng sanh**, **chính là Tông chỉ ‘phát Bồ Đề Tâm**, **nhất hướng chuyên niệm’ của kinh này**; **lại nữa**, **thanh tịnh cú biểu thị thật tế lý thể**; **từ thanh tịnh cú sanh ra ba thứ trang nghiêm**”. Chúng ta nói gộp chung lại, tức là “**Tâm thanh tịnh sanh hết thảy trang nghiêm, tâm thanh tịnh sanh hết thảy trí huệ**”. Vậy tại sao không đem thanh tịnh cú để ngay vị trí đầu tiên? “**Ba thứ trang nghiêm cùng vào trong thanh tịnh cú**”, tất cả trang nghiêm chính là sở hiện của tâm thanh tịnh. Trên kinh thường nói “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”; tâm của ta nghĩ thanh tịnh, thì Y chánh Trang nghiêm được sinh ra từ tâm thanh tịnh ấy; chính là Thế Giới Cực Lạc, “***Đấy là ý nghĩa ‘Thanh tịnh trang nghiêm’ của tựa đề kinh***”.

Chúng ta xem tiếp đoạn thứ bảy “Bình Đẳng Giác”, mời xem trang 261, đếm ngược hàng thứ ba, xem Chú giải của Niệm lão: “**Bình đẳng là vượt khỏi sai biệt**”, bình đẳng là gì? Là không phân biệt, không phân biệt chính là bình đẳng. Phàm phu chúng ta thích phân biệt, cho nên vốn dĩ là tâm bình đẳng; hiện nay biến thành không bình đẳng mất rồi! Tâm thanh tịnh là A La Hán, tâm bình đẳng là Bồ Tát. Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật, vốn dĩ là Bồ Tát, là A La Hán. Ngày nay, vì sao chúng ta lại đọa lạc thành phàm phu sáu nẻo? Vấn đề này có quan hệ rất lớn đối với chúng ta, chúng ta làm thế nàođể giải quyết vấn đề này?

Tiếp theo: “**Kinh dạy: Tâm, Phật, chúng sanh, cả ba không sai biệt; chính là nói rõ ý nghĩa chữ bình đẳng**”. Câu kinh này được đề cập rất nhiều trong Đại Thừa giáo. “**Tâm Phật chúng sanh**” là một không phải hai, “Tâm” là tâm của chính mình; “Phật” là chính mình; “Chúng sanh” cũng là chính mình, không phải nói đến kẻ khác. Tâm chúng ta chính là Phật, chính là chúng sanh. Nếu tâm là giác ngộ, đó chính là Phật; nếu tâm là mê hoặc, thì chính là chúng sanh. “Tâm, Phật, chúng sanh” là một không phải hai, một mà ba, ba mà một.

Tâm thanh tịnh hiện là A La Hán; tâm bình đẳng hiện là Bồ Tát; tâm giác hiện là Phật. “Thanh tịnh, bình Đẳng Giác”, ba việc này là cùng một sự việc, một mà ba, ba mà một, không có khác biệt. Chúng ta hiện tại nghĩ: Ta muốn làm Phật hay muốn làm Bồ Tát? Hay muốn làm A La Hán? Hoặc là muốn làm chúng sanh? Muốn làm Phật, phải buông xả mọi thứ, triệt để buông xả. Tâm hiện chính là Phật, cùng với A Di Đà Phật chẳng hề khác biệt. Tâm hiện là Thế Giới Cực Lạc; nếu như chúng ta đến một thứ cũng không buông nổi, buông không nổi cái thân này. Buông không nổi tình thân, buông không nổi tài sản, buông không nổi sự nghiệp, cũng buông không nổi bạn bè thân thiết. Những thứ này là gì? Toàn bộ đều là ô nhiễm, toàn bộ đều là tạp loạn, khiến tâm của bạn không bình đẳng, khiến tâm bạn không thanh tịnh. Bạn vĩnh viễn đọa lạc nơi sáu nẻo luân hồi, luân hồi là biển khổ vô biên.

Những kẻ nơi Tam đồ Lục đạo, chân thật gọi là “Những kẻ đáng thương”, phải làm sao đây? Gặp được Phật Pháp quả là quá may mắn. Đấy là do “Thiện căn, phúc đức, nhân duyên”, biết bao đời bao kiếp của bạn; nên mới gặp được, gặp được nhưng lại để tuột mất cơ hội ngay trước mặt, chân thật quá đáng tiếc. Biết bao người cả đời không gặp được, chúng ta đời này gặp được là rất hiếm có. Phải đem chuyện này xem thành chuyện quan trọng hàng đầu. Trong đời này của mình, những chuyện khác chỉ là chuyện nhỏ.

Như Hải Hiền lão Hòa thượng có nói: “**Mọi thứ đều là giả**”, cõi Ta Bà như một giấc mộng, phải nên tỉnh ngộ. Ngày ngày, đi ngủ rồi tỉnh dậy, hãy nên nghiền ngẫm. Hôm qua đã qua rồi, sẽ không bao giờ trở lại nữa, đến vết tích cũng tìm không thấy. Người thông minh biết rằng toàn là giả, vì thế họ có thể buông bỏ tất cả, không để trong tâm. Mỗi ngày, trong cảnh duyên mà luyện công phu. Luyện cái gì? Luyện sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không chấp nhiễm, không dao động. Phương pháp Tịnh Tông sử dụng đặc biệt kỳ diệu, chính là dùng một câu Phật hiệu như tấm lá chắn. Mọi thứ đều bị ngăn lại, không còn ô nhiễm, không bị dao động; cũng tức là bảo vệ thanh tịnh, bình đẳng và chân tâm của bản thân. “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” là chân tâm của chúng ta, đó cũng là tâm Phật. Tâm A Di Đà Phật chính là “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, chúng ta đều có. Chúng ta chỉ là do sáu căn bị sáu trần làm ô nhiễm mà thôi. Hôm nay chúng ta giác ngộ rồi, không để chúng ô nhiễm vào ta, dùng một câu Phật hiệu thay thế cho hết thảy.

“**Tâm Phật chúng sanh, cả ba không sai biệt**”, chúng tôi có thấy trong tư liệu tham khảo. Hãy xem tư liệu tham khảo, trang 289 phần sau. Danh từ được đánh số 555, được trích từ “Hoa Nghiêm kinh sớ”, trong “Hoa Nghiêm kinh Sớ Sao” gọi là tâm, Phật, chúng sanh. Tuy từ trên nhân, trên quả, mê, ngộ không đồng, tuy nhiên, về mặt lý tánh thì đầy đủ. Vốn dĩ bình đẳng, điểm khởi đầu không hề khác biệt. Vì vậy, kinh dạy rằng: tâm, Phật và chúng sanh, cả ba không sai biệt. Đầu tiên là “Tâm không sai biệt”, gọi là nhất niệm tâm thể, phàm thánh không hai, đều đầy đủ cả Thập Pháp giới. Thập Như Thị: “**Thập Như Thị gồm: Như thị tướng, như thị tánh, như thị thể, như thị lực, như thị tác, như thị nhân, như thị duyên, như thị quả, báo như thị, bổn mạt cứu cánh như thị...**”, do thể tánh của Phật, chúng sanh vốn giống nhau. Nguyên thủy không hề khác biệt, nên kinh dạy rằng: “**Tâm dạo khắp Pháp giới như Hư không, ắt sẽ biết được cảnh giới của chư Phật**”; nên có tên là “Tâm không sai biệt”.

Thứ hai “**Phật không sai biệt**”, bảo rằng chư Phật mười phương. Sau khi giác ngộ được Thập Pháp giới, Thập như Nhị, các ngài mới thành bậc Chánh Giác. Tức là ngộ được bổn tâm vốn dĩ đầy đủ, cũng giác ngộ được chỗ mê hoặc của chúng sanh. Mê ngộ tuy khác, nhưng thể thì không hai. Nên kinh Pháp Hoa chép rằng: “**Chỉ có Phật với Phật, mới có thể thấu suốt trọn vẹn thật tướng các pháp**”, nên có tên là “Phật không sai biệt”.

Thứ ba là “**Chúng sanh không sai biệt”, nói rằng Cửu giới chúng sanh. “Trong mỗi chúng sanh đều có đủ Thập Pháp giới, Thập như thị, v.v...**”, cùng với sở ngộ của Phật và pháp vốn đầy đủ trong tâm. Thì thể của nó không hai, nên kinh Niết Bàn dạy rằng: “**Hết thảy chúng sanh chính là Phật**”, nên có tên là “**Chúng sanh không sai biệt**”. Trong kinh Nhập Phật cảnh giới nói: “**Bồ Đề gọi là bình đẳng, bình đẳng là chân như; cho đến bình đẳng chính là nhập bất Nhị pháp môn**”. Ai nhập được vào cảnh giới Bất Nhị pháp môn? Chúng tôi nhìn ra, Hải Hiền lão Hòa thượng nhập được vào bất Nhị pháp môn. Nên tâm Ngài bình đẳng, tâm Ngài thanh tịnh, Ngài không bị cảnh giới bên ngoài lây nhiễm. Ngài không có sự phân biệt về thị phi, thiện-ác. Thấy cái gì cũng đều tốt, chẳng có thứ nào là không tốt cả; chuyện gì cũng là chuyện tốt. Láng giềng ở dưới quê có một cậu thanh niên đến trộm bắp của Ngài, bị Ngài bắt gặp. Người trộm bắp, trong lòng hoang mang không biết phải làm sao, lão Hòa thường bèn an ủi anh ta:

- “*Không sao cả, anh cứ bẻ, lựa trái to mà hái*”.

Rồi lập tức quay đầu bỏ đi, trong mắt Ngài đó là chuyện tốt, “Không cần tôi gửi bắp đến nhà anh, anh tự mình đến lấy”. Đấy không phải chuyện tốt hay sao? Ngài trồng được rất nhiều, cái miếu nhỏ chỉ có bốn, năm người, ăn không hết. Ngài lại không bán, đều đi cứu tế người nghèo khổ. Nhà ai thiếu gạo, không có gì ăn thì Ngài lại đưa đến. Bạn nói xem, tự mình đến trộm, đó chẳng phải cũng là chuyện rất tốt sao? Không cần phải gửi đến nữa.

Vì thế, trong tâm lão nhân gia Ngài, chẳng có người nào không phải người tốt, chẳng có chuyện gì không phải chuyện tốt. Ngài thật sự đã nhập vào cảnh giới bất Nhị pháp môn, là cảnh giới của Bồ Tát; nên thường sanh tâm hoan hỷ, ngày ngày vui vẻ. Ngài không có phiền não, không có lo âu, không có thị phi, cũng không có thiện-ác. Ngài là bình đẳng, trong kinh nhập Phật cảnh giới nói: “**Bồ Đề gọi là bình đẳng, bình đẳng là chân như**”, chân như chính là chân tâm. “cho đến bình đẳng, chính là nhập bất Nhị pháp môn. Vì vậy, có sai biệt thì thành hai, tức là chẳng như”. Hiện nay chúng ta có khác biệt, có hai, có ba; chúng ta không biết thế nào gọi là chẳng như.

“**Vì** **thế**, **bình đẳng chính là nhập vào bất Nhị**, **chính là chân như**; **đủ thấy**: **nghĩa bình đẳng rất sâu**, **nay tựa đề kinh nói ‘bình Đẳng Giác’**; **thì ta có thể hiểu theo bốn cách như sau**”, có bốn cách giải thích, “**Một** **là pháp Bình Đẳng Phổ Giác hết thảy chúng sanh**, **tức là pháp khiến cho khắp hết thảy chúng sanh cùng bình đẳng thành Phật**”. Chỉ có bộ kinh này có thể làm được, tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ có mỗi pháp môn này. Vô lượng kinh giáo chỉ có mỗi bộ kinh này, vì sao vậy? Trong kinh này nói là “***Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm***”. Pháp môn này là pháp môn “Phổ bị cả ba căn”, ba loại căn tánh: thượng căn, trung căn và hạ căn, không một người nào là chẳng thích hợp. Pháp môn này, bất kỳ ai đều có thể học thành công, bậc thượng thượng căn không thành vấn đề, mà kẻ hạ hạ căn cũng chẳng sao cả.

Hải Hiền lão Hòa thượng, lúc mới học Phật, mới xuất gia, có thể nói là người hạ hạ căn; vì Ngài không biết chữ, chưa từng được đi học. Ưu điểm của con người Ngài, chính là thật thà, nghe lời, thật làm. Điều này cũng rất khó được, kiểu người này có thể thành tựu. Cổ nhân Trung Quốc gọi là “Duy thượng trí dữ hạ ngu bất di”. Kiểu người nào là dễ độ nhất? Người thượng căn dễ độ, trí huệ của họ đặc biệt cao, vừa nghe liền tường tận.

Thêm một kiểu người nữa là người hạ hạ căn, cái gì họ cũng không biết; có giảng cho họ thứ gì họ cũng không hiểu, nhưng họ thật thà. Nhìn thấy một người “Thật thà, nghe lời, thật làm”, lão Hòa thượng liền dạy cho Ngài một câu, câu này đã độ được Ngài. Lão Hòa thượng truyền cho Ngài một câu “Nam mô A Di Đà Phật”, giống y như cách mà lão pháp sư Đế Nhàn truyền dạy cho người Thợ vá nồi. Thợ vá nồi niệm Phật ba năm, đứng mà vãng sanh. Pháp sư Hải Hiền niệm Phật ba năm, liệu có thể đứng vãng sanh không? Khẳng định có thể. Vì sao ba năm Ngài vẫn không vãng sanh? Vì A Di Đà Phật giao sứ mạng cho Ngài, bảo Ngài trụ thế biểu pháp. Ngài xin A Di Đà Phật cho Ngài vãng sanh, A Di Đà Phật không chịu đưa Ngài đi. Lần biểu pháp sau cùng chính là quyển sách này: “Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng”.

Nhiệm vụ này rất lớn, công đức cũng không thể nghĩ bàn; liên quan đến Pháp vận chín ngàn năm, thời kỳ Mạt pháp của Phật Thích Ca. Ngay lúc này, Ngài làm một sựtruyền thừa mang tính then chốt. Chín ngàn năm Mạt pháp của Thế Tôn, hết thảy chúng sanh học Phật được thành tựu trong một đời, chỉ có thể dựa vào pháp môn này. Bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư và bản Chú giải của Hoàng Niệm lão cư sĩ: Công đức vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn. Chúng ta có phúc gặp được, có thể tin, có thể phát nguyện, có thể y giáo phụng hành. Đây cũng là sứ mạng của chúng ta, chúng ta cũng đang biểu pháp, chúng ta biểu là y giáo tu hành.

Chúng ta phải đem những đạo lý, phương pháp được nói trong bộ kinh này, áp dụng vào trong đời sống của chúng ta. Thực tiễn vào công việc, vào trong xử việc, đối người, tiếp vật; cũng tức là dùng “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” vào đối người, việc và vật. Phải biết mình đang tu cái gì, cái gì gọi là Tịnh Độ? Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh, tâm tịnh ắt vũ trụ thanh tịnh, tâm tịnh ắt thế giới thanh tịnh. Thanh tịnh, trước hết bản thân mình đạt được “Thân tâm thanh tịnh”; thân tâm thanh tịnh sanh trí huệ, không sanh phiền não; dùng vào trong đời sống hằng ngày. Thanh tịnh cú ngày nay, chúng ta dùng trong gia đình, gia đình sẽ hạnh phúc mỹ mãn; dùng trong sự nghiệp, sự nghiệp sẽ thuận buồm xuôi gió.

Có một số đồng học là những người làm ăn, họ làm ra tấm gương để chúng ta xem thấy xí nghiệp của họ phát triển; mọi công nhân đều như huynh đệ tỷ muội, như người một nhà. Họ làm như thế nào? Dùng “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” đối với mọi người; người khác sẽ dùng “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” đối với bạn. Có nhiều người như thế, nhiều gia đình như thế, nhiều công ty xí nghiệp như thế; xã hội liền thanh tịnh, quốc gia thanh tịnh, trái đất thanh tịnh. Những điều này đều là để chúng ta biểu pháp.

Nơi trở về sau cùng của chúng ta, chính là lúc A Di Đà Phật đến tiếp dẫn chúng ta. Vãng sanh Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, để chúng ta ở nơi đó chứng đắc. Thanh tịnh cứu cánh viên mãn, pháp môn này phổ bị ba căn, người nào cũng đều được độ. “**Kinh** **này dạy**: **Hết thảy hàm linh trong tương lai**”, “Hết thảy hàm linh” là chỉ cho động vật; cũng tức là hết thảy chúng sanh mà chúng ta thường nói: “**Đều nương theo pháp này mà được độ thoát**, **chính là ý nghĩa**: **Bình Đẳng Phổ Giác**”. Phổ là phổ biến, không có phân biệt, không có chấp trước. Không luận là người thế nào, chỉ cần bạn tin tưởng, hành thiện tích đức thì rất tốt. Nếu tạo tác Ngũ nghịch Thập ác, Phật cũng vẫn thu nhận bạn, chỉ cần bạn chịu quay đầu. Chỉ cần bạn có thể sám hối, sám hối, sau không tái phạm nữa. Tôi đã hiểu ra, tôi làm sai rồi, sau này không phạm sai lầm như thế nữa. Đây gọi là chân thật sám hối, Phật thảy đều thu nhận.

“**Hai là dùng pháp bình đẳng để giác ngộ chúng sanh; Tịnh Ảnh Sớ viết, vô tác, vô sở hữu. v.v... là Pháp bình đẳng**”. Pháp đâu có phân biệt tốt xấu? Đâu có phân biệt cao thấp? Tốt xấu cao thấp là do tâm phân biệt của mọi người mà thôi! Đến khi tâm phân biệt không còn, hết thảy pháp liền sẽ bình đẳng. Pháp, pháp vốn dĩ bình đẳng, vốn không sai biệt, đồng trở về với tự tánh. Hiện tại mọi người nói là “***Đồng quy về cho tâm tưởn***g”, hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh. Các nhà khoa học lượng tử ngày nay đã chứng thực rồi. Tất cả pháp đúng thật là tâm tưởng sanh, nên nó là pháp bình đẳng. Trì Danh niệm Phật, cái phương pháp này “Tâm làm tâm là”, tâm này làm Phật, tâm này là Phật. “**Thầm hợp diệu đạo**”, chữ “đạo” này là đạo thành Phật. Diệu là từ ngữ dùng để tán thán, chân thật là cứu cánh viên mãn, nó tương ứng với “Vô Thượng Đạo”. “Khéo nhập vô sanh”, khéo là phương pháp “Tín, Nguyện, Trì Danh”, cách làm này quá xảo diệu.

Một câu Phật hiệu niệm được thành thục rồi, thì hết thảy pháp đều quy về câu danh hiệu này. Liền nhập vào vô sanh pháp nhẫn, lúc đó bạn nhìn thấy cái gì? Thấy được thật tướng của tất cả vạn pháp, thật tướng là gì? Là không sanh; cũng tức là câu thứ hai được Huệ Năng đại sư nói lúc Minh tâm kiến tánh “**Nào ngờ tự tánh**, **vốn không sanh diệt**”; không sanh không diệt chính là vô sanh.

“**Dẫu có niệm lại thành vô niệm**”, do vãng sanh chứng vô sanh, niệm đến khi năng-sở cùng mất; cho nên pháp Trì Danh chính là yếu chỉ “**Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm**” của kinh Kim Cang Bát Nhã. Huệ Năng đại sư chính ngay câu này mà khai ngộ. Ngũ Tổ giảng kinh Kim Cang cho Ngài, giảng đến đoạn “**Ưng vô sở trụ** **nhi sanh kỳ tâm**”, Ngài liền đại “Triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”; nói ra cảnh giới của tự tánh, gồm năm câu. Ngũ Tổ sau khi nghe xong: “***Được rồi, không cần nói nữa***”, Y Bát liền trao cho Ngài, bảo Ngài mau chóng rời đi. Ngũ Tổ đưa Ngài đi ngay lúc nửa đêm, trong Đàn Kinh đều có ghi chép lại.

Chúng ta niệm Phật, lúc mới bắt đầu niệm, đó là có niệm. Niệm được thành thục rồi, không niệm mà niệm, niệm mà không niệm. Vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, liền chứng được vô sanh pháp nhẫn, vì sao? Vì A Duy Việt Trí Bồ Tát, thì vô sanh pháp nhẫn là sở chứng đắc của Bồ Tát; đến Thế Giới Cực Lạc sẽ biết được, hết thảy pháp đều không sanh không diệt. Y chánh Trang nghiêm của cõi Cực Lạc, là do tự tánh hiện ra; chư Phật sát độ, như trong kinh Hoa Nghiêm có nói: “**Tâm hiện thức biến**”, đó là do tâm hiện thức biến mà có. Nhưng Thế Giới Cực Lạc chỉ có tâm hiện, không có thức biến. Hay nói cách khác, mỗi một người vãng sanh, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc là “Liên hoa hóa sanh”.

Ngay trong liên hoa liền chuyển thức thành trí, đấy là do A Di Đà Phật gia trì. Không phải chính mình tu được, do Phật lực gia trì. Khi chúng ta bước vào hoa sen là tám thức. Ngồi trong hoa sen đến Thế Giới Cực Lạc, hoa nở thấy Phật; là đã chuyển lại rồi, A lại da biến thành Đại viên cảnh trí; Mạt na biến thành “Bình đẳng Tánh trí”; tâm bình đẳng hiện tiền. Ý thức thứ sáu biến thành Diệu quan sát trí; năm thức phía trước biến thành Thành sở tác trí. Chuyển tám thức thành bốn trí, chính ngay trong hoa sen. Vì thế, đến Thế Giới Cực Lạc “**Hoa khai kiến Phật, ngộ vô sanh**”, đây chính là “Vãng sanh chứng vô sanh”.

“**Niệm** **đến khi năng-sở cùng mất**”, tâm năng niệm bất khả đắc mà đức Phật được niệm đến cũng bất khả đắc. Vậy có cần phải niệm hay không? Vẫn phải niệm. Niệm niệm không gián đoạn, bạn xem, cái tâm ấy thanh tịnh biết bao! Cái tâm ấy chính là chân tâm hiện tiền, “Thuần tịnh thuần thiện”. Tự tánh hiện tiền, chân tâm hiện tiền. Chân tâm tùy duyên, mười Pháp giới Y chánh Trang nghiêm đều tùy duyên. Tuy là tùy duyên nhưng không bị nhiễm chấp, chính ngay lúc tùy duyên. Cả năng lẫn sở cùng mất, đều bất khả đắc, đó là người thế nào? Là Pháp Thân Bồ Tát. Chúng ta tường tận đạo lý này, liễu giải được chân tướng sự thật. Có thể dùng công phu này, ngay trong đời sống hằng ngày. Những khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, dùng một câu Phật hiệu niệm đến khi năng và sở cùng mất, đó là gì? Chính là “Lý nhất tâm bất loạn”.

Vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, không cần A Di Đà Phật gia trì cũng có thể sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm; huống hồ Phật nhất định sẽ gia trì cho bạn. Được Phật lực gia trì, bạn nơi cõi Thật Báo, phẩm vị sẽ có sự thăng tiến rất lớn. Phẩm vị trong cõi Thật Báo có 41 cấp bậc, tức là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa và Đẳng Giác. Bạn sanh về nơi đó, thuộc vào cấp bậc nào? Trên kinh nói với chúng ta: “Có thể vãng sanh hay không, toàn do tín, nguyện có hay không”. Có tín tâm kiên định, nguyện vọng khẩn thiết nhất định được sanh; phẩm vị cao thấp, toàn do công phu niệm Phật sâu hay cạn. Niệm đến khi năng lẫn sở cùng mất là công phu sâu nhất. Cao nhất, cũng tức là “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” của bạn đã xuất hiện. Pháp môn này quá thù thắng, quá hy hữu. Kinh Kim Cang dạy rằng: “**Ưng vô sở trụ**, **nhi sanh kỳ tâm**”, sanh tâm là vì đại chúng, đấy là tâm từ bi. “Vô trụ” tức là tâm trí huệ, chân thật là trí huệ Bát Nhã.

“Sanh tâm” là vì muốn giúp cho chúng sanh, giúp cho chúng sanh khổ nạn tu Tam phước, Lục hòa, Tam học, Lục độ, Thập nguyện Phổ Hiền. “Vô trụ”, ý là không để trong lòng, trong tâm như thế nào? Trong tâm chỉ có một câu “A Di Đà Phật”, việc này phải luyện tập ngay trong cuộc sống thường ngày. Nếu còn tôi thích cái này, tôi ghét cái kia, vậy thì không được, đó là tâm của sáu nẻo luân hồi. Chúng ta vẫn phải thay đổi cái “Tâm” này, không đi vào cái vòng luân hồi sáu nẻo này nữa. Lục đạo luân hồi chính là “Thị phi nhân ngã”. Có thiện, có ác, có yêu, có ghét, có lòng bất bình tột độ, đó là sự ô nhiễm nghiêm trọng. Cảnh giới không theo ý mình, trong tâm niệm niệm không quên, ghi hận trong lòng, đây là những chuyện thường tình của chúng sanh nơi sáu nẻo.

Gặp chuyện uất ức, oan uổng, không cam tâm, không tình nguyện, đời sau đến báo thù; thậm chí trải qua bao kiếp không có cơ hội, sau này gặp được vẫn muốn báo thù, đây là tập khí của chúng sanh, căn bệnh chung của chúng sanh. Người tu hành phải đem những những thứ này tất cả đều xóa sạch thuận cảnh không sanh tham luyến, nghịch cảnh không hề oán hận, nên xem chúng như nhau cả. Thuận nghịch là một không phải hai, thế nên bất bình đều là do vọng tưởng của chính mình sinh ra. Bản thân đích thực buông bỏ phân biệt chấp trước, tất cả pháp liền sẽ bình đẳng, vì sao? Vì tâm bình đẳng, pháp bên ngoài ắt bình đẳng.

Điều này chúng ta cần phải học, cần phải ngày ngày luyện công phu. Vẫn chưa buông xả được thì phải mỗi ngày luyện tập, đến khi chân thật buông xuống rồi, vẫn tiếp tục luyện. Luyện điều gì đây? Luyện không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Ngay trong sinh hoạt, có thể thị hiện đầy đủ oai nghi; làm tấm gương tốt cho người thế gian, khuyên bảo mọi người nên chăm chỉ học Phật. Người học Phật thanh tịnh trang nghiêm, vui vẻ vô cùng, thường sanh tâm hoan hỷ “Bất diệc duyệt hồ”, đây mới là chân thật học Phật.

“**Dùng pháp bình đẳng để giác ngộ chúng sanh**”, ngài Hải Hiền đã làm được. Các vị hãy xem chiếc đĩa này nhiều một chút, nghiêm túc nỗ lực học tập theo Ngài. “**Thứ ba** : **Bình Đẳng Giác là Chánh Giác của Như Lai**; **Chánh Giác không có hết thảy sự khác biệt**: **cao**, **thấp**, **sâu**, **cạn**”. Mặt nước bình lặng, trong trẻo liền có thể soi chiếu. Tâm bình tịnh ắt có thể soi thấy Pháp giới, có thể soi chiếu toàn bộ Pháp giới Hư không giới, đây chính là trí huệ chân thật. Đó là điều mà Khổng Tử bảo là “**Sanh ra đã biết**”, chúng ta nhất định phải hiểu. Sanh ra đã biết là tự tánh, vì sao? Tự tánh vốn dĩ đầy đủ, “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” của bạn xuất hiện. Bạn có khả năng chiếu kiến, chiếu kiến hết thảy vạn pháp. Tất cả vạn pháp, toàn do tâm mình biến hiện ra.

Vì vậy, hết thảy vạn pháp, cùng với chính mình là một thể. Đã là một thể thì làm gì có chuyện không yêu thương chứ! Trong tình yêu thương này, không có phân biệt chấp trước, không có khởi tâm động niệm. Nên được gọi là đại từ đại bi, tự nhiên giúp cho tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Bạn có thần thông, có đạo lực, có thể hiện vô lượng vô biên cảnh giới, thành tựu cho hết thảy chúng sanh, nên gọi là “Bình Đẳng Giác”. Ý nghĩa thứ tư là “**Riêng trong kinh này**”, theo như riêng kinh này mà nói: “**Bình Đẳng Giác tức là Thánh hiệu của đấng giáo chủ Cực Lạc**”, tức là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là bình Đẳng Giác. “**Tựa đề kinh gồm đủ các nghĩa nói trên**”, bốn ý nghĩa vừa được nêu; thảy đều đầy đủ trong bộ kinh này, ngay trên đề kinh là đã có đủ tất cả.

Chúng ta xem tiếp chữ cuối cùng kinh: “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác kinh”, chúng ta xem trang 263, hàng đầu tiên: “**Kinh, tiếng Phạn là Tu đa la, nghĩa đen là sợi chỉ**”, Tu đa là ở Ấn Độ chỉ cho sợi chỉ. Bởi vì thuở ấy, khi kết tập kinh tạng, lúc đó Phật Thích Ca Mâu Ni đã nhập diệt rồi. Chúng đệ tử cử Tôn giả A Nan, vì Tôn giả A Nan có sức ghi nhớ cực kỳ tốt, chúng ta nói là khả năng nhớ hơn hẳn mọi người. Ngài nghe qua một lần, cả đời không bao giờ quên, có cái năng lực này. Vì vậy, mời Tôn giả A Nan giảng lại, đem những kinh điển được Phật giảng qua, giảng lại một lần. Đồng thời có 500 vị A La Hán, đây là người tu hành chứng quả đến tác chứng, nghe A Nan giảng. Những gì A Nan nói ra, 500 vị này, người người đều tán đồng; chứng thực nói không sai, Phật cũng nói như vậy thì ghi chép lại. Viết trên lá bối, cây lá bối đa la; viết trên lá cây và được gọi là kinh. Những chiếc lá này được xỏ thành từng tấm từng tấm dài, hai đầu đục lỗ rồi dùng chỉ xỏ qua, vì thế gọi là Tu đa la. Dùng chỉ xỏ qua, về mặt nghĩa thì dịch là Khế Kinh, “Khế” là khế lý “Lý là thật tế lý thể”.

Ngày nay chúng ta nói là chân tướng sự thật, “Thật tế lý thể” chính là chân tướng sự thật. Tất cả pháp được Phật thuyết trong 49 năm, Ngài nói về cái gì? Chúng ta dùng một câu để trả lời. Tôi từng hỏi một người, lúc đầu ở Đài Loan. Tôi nhớ lúc đó vào dịp tết, ông đến chúc tết và nói với tôi, ông nhận lời làm việc cho trường học Thiên Chúa giáo. Đến đó dạy học, trường Đại học Công Giáo Phụ Nhân, với thân phận là giáo sư. Ông nói với tôi, ông muốn lợi dụng những hoạt động ngoại khóa, không phải nội khóa, là ngoại khóa. Bởi vì sinh viên của Đại học Công Giáo Phụ Nhân có một đoàn thể học Phật, gọi là Đại Thiên Xã; ông ở Đại Thiên Xã, giảng phẩm “Phổ Hiền Hạnh Nguyện”. Ông đến hỏi tôi, tôi nói:

- “*Tốt*, *quá tốt!*”.

Tôi cũng hỏi ông một câu, tôi nói:

- “*Tôi hỏi ông*: *ông hãy dùng một câu để trả lời tôi*, *tất cả pháp được Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong 49 năm*. *Những gì Ngài nói rốt cuộc là gì*? *Không được dài dòng*, *chỉ một câu thôi!*”*.*

Ông suy nghĩ hết năm, sáu phút, nói với tôi, ông nghĩ không ra, rồi quay ngược lại hỏi tôi. Tôi nói:

- “*Tất* *cả pháp được thuyết trong 49 năm*, *chỉ có bốn chữ*, *đó là*: *thật tướng các pháp*. *Ông có đồng ý không?*”.

Ông nghe rồi rất hoan hỷ, ông đồng ý.

“**Thật tướng các pháp**”, chính là thật tướng của vũ trụ nhân sinh. Chúng ta dùng lời phổ thông để giải thích: chân tướng vũ trụ nhân sinh, bốn chữ “Thật tướng các pháp” trong văn tự của Trung Quốc, về điểm này không hề giả. Đây chính là “Thật tế lý thể” được đề cập ở chỗ này, tức là thật tướng các pháp, đó là “Khế lý”. “**Hai là khế cơ**, **cơ là cơ nghi**”, ý chỉ cho học trò, người đến nghe pháp. Người nghe pháp, căn cơ có thể khế hợp, tức thích hợp với căn cơ của họ. Họ có thể nghe hiểu, có thể tường tận, có thể ý giáo tu hành. Giảng quá sâu, họ nghe không hiểu, họ làm không được. Vì vậy, Phật giảng kinh cho mọi người, nếu họ nghe không hiểu, làm không được, chắc chắc Ngài sẽ không nói. Có người theo Phật hai, ba mươi năm; sau hai, ba mươi năm, Phật giảng rất nhiều bộ kinh lớn, họ có thể hiểu được. Trước lúc ấy, thường thì Phật không giảng.

Vì thế, cả đời đức Phật là dạy học. Việc này bạn phải hiểu cho rõ, không được nói Ngài là tôn giáo, là mê tín, đó là do bạn hoàn toàn chẳng am hiểu Phật giáo. Phật giáo là giáo dục của Phật Đà, đầu tiên là thiết lập bậc Tiểu học. 12 năm giảng A Hàm, kinh A Hàm nói về cái gì? Giảng luân lý, đạo đức, nhân-quả. Những điều này người thế gian đều có thể nghe hiểu, họ có hứng thú học. Học rồi lập tức hữu dụng, sau 12 năm nâng lên. Nếu còn muốn tiếp tục thâm nhập, Phật sẽ giảng đến “Phương Đẳng”, làm nền tảng dự bị cho Đại Thừa. Giảng tám năm, tương đương với Trung học. Sau đó, khi bạn đã có trình độ Trung học, có thể nâng lên đến Đại học. Đại học giảng về Bát Nhã, nói về trí huệ, giảng hết 22 năm. Tám năm sau cùng giảng “Pháp Hoa”, tương đương với Sở nghiên cứu. Phật là nâng dần lên theo từng giai đoạn, thật sự là giáo dục.

Chúng đệ tử thường tùy có 1255 người, những người này theo đức Phật cả một đời. Có người chân thật theo Phật 49 năm, sau khi Phật nhập diệt họ mới rời đi. Sau khi Phật nhập diệt, tăng toàn bắt đầu chia tông phái. Bởi vì Phật giảng rất nhiều kinh, có người thích kinh này, có người thích kinh kia. Người thích Pháp Hoa, sẽ trở thành tông phái Pháp Hoa; thích Bát Nhã, thì trở thành tông Bát Nhã, không giống nhau. Đây chính là nguyên cớ hình thành các tông phái. Tuy rằng kiến lập, nhưng mọi người đều tôn trọng lẫn nhau, vì sao? Đều cùng một vị thầy truyền lại. Do đó mới nói đến “Tam học hưng vong”.

Cổ đại đức có nói: “***Phải biết***, ***tất cả kinh giáo đều do Phật Thích Ca Mâu Ni truyền lại***; ***phải dùng tâm bình đẳng mà đối đãi***, ***dùng tâm cung kính mà đối đãi***”. Không luận mọi người học pháp môn nào đi chăng nữa: Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiển Giáo, Mật Giáo, Tông Môn Giáo Hạ, đó thảy đều do Phật truyền. Chúng ta bình đẳng cung kính, bình đẳng tôn trọng, Phật Pháp liền sẽ hưng vượng. Nếu như khen mình chê người; khen mình chê người, tức là phạm vào giới trọng trong Bồ Tát giới. Đối với pháp môn mình học thì tự khen mình, chê người khác, hạ thấp người khác, nâng cao chính mình. Đấy đều phạm phải giới điều “Khen mình chê người”, quả báo sẽ ở Địa ngục Vô Gián. Tội này nặng, không phải tội nhẹ. Cho nên, chúng ta nhất định phải biết: có thể phân tông phái nhưng không thể, không được phép phê bình lẫn nhau; phải thân như anh em ruột thịt. Đối với những tôn giáo khác thì sao? Những tôn giáo khác phải xem thành: anh em họ nội, anh em họ ngoại của chúng ta.

Tôi mười mấy năm nay “Đoàn kết tôn giáo trên quốc tế”, đề xướng tôn giáo thế giới là một nhà. Tôi đọc kinh điển của họ, tôi cùng họ giao lưu qua lại; hy vọng tôn giáo trở về với giáo dục. Bởi vì, mỗi một vị thần sáng tạo, bạn hãy quan sát xem, xem kinh điển của họ, đều là những nhà giáo dục xã hội, vĩ đại trên thế giới. Tôn giáo là giáo dục xã hội, trong đó còn bao gồm cả giáo dục gia đình, giáo dục trường học, giáo dục xã hội. Mức độ bao hàm cực kỳ rộng, giáo dục các ngành các nghề, giáo dục nam nữ, già trẻ. Dân tộc chung sống hòa mục, tôn giáo tôn trọng lẫn nhau, đều có đủ các loại hình giáo dục này.

Lần này tôi đến thăm Singapore, chín tôn giáo của Singapore là nơi sớm nhất đoàn kết lại. Gặp gỡ những người bạn cũ mười năm trước, chúng tôi đều cùng nhau. Mỗi lần tôi đến Singapore, đều phải cùng chín tôn giáo của Singapore cùng nhau dùng bữa, ôn lại chuyện xưa. Trong lúc dùng bữa, tôi có nói đến “Thánh chiến” được nói trong kinh Koran: “Chúng ta đều giải thích sai cái ý đó rồi”. Bởi vì hiện nay bên đó có hai vị trưởng lão, chúng tôi soạn quyển “Quần Thư Trị Yếu 360”. Họ xem thấy vô cùng yêu thích, nên tôi đề xướng: “***Mỗi tôn giáo*, *chúng ta soạn một quyển 360***”, các vị trưởng lão này vô cùng hoan hỷ. Vì sao lại không nghĩ ra chuyện này chứ? Vì sao phải làm vậy? Vì kinh điển quá nhiều, mọi người không muốn xem. “***Nếu từ trong số ấy trích lục ra 360 đoạn*, *những đoạn ngắn*. *Những đoạn ngắn này có thể đại biểu đầy đủ*: *Giáo nghĩa*, *lý luận*, *cùng với phương pháp tu học của tôn giáo các anh*; *mọi người sẽ rất hoan hỷ xem*, *rất hoan hỷ tiếp nhận***”.

Do đó, họ cũng đang tiến hành công việc này. Trong lúc làm công việc này, họ tìm thấy bản gốc kinh Koran bằng tiếng Ả Rập. Họ nói với tôi:

- “*Đề cập đến ý nghĩa của từ ‘Thánh chiến’, không phải như bình thường chúng ta hay nói. Vậy nó có ý nghĩa gì?*”

- “*Nghĩa là chiến thắng tập khí phiền não của chính mình*”.

Tôi vừa nghe hốt nhiên nhớ đến, chính là đoạn phiền não được nói trong Phật Pháp, trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện: “**Phiền** **não vô biên thệ nguyện đoạn**”. Chiến thắng phiền não chính gọi là “Thánh chiến”; nhà Nho Trung Quốc bảo là: “**Khắc kỷ phục lễ**”, đó chính là “Thánh chiến”. Khắc phục tập khí phiền não của bản thân, cùng với bản thân mình đánh một trận, cũng tức là chữ “cách vật” được nói trong bộ “Đại học”. “Vật” là vật dục, chỉ cho dục vọng về vật chất; bạn phải cùng nó đấu một phen, cùng nó đánh một trận, phải chiến thắng nó. Chiến thắng được rồi, trí huệ liền sẽ sanh khởi, vì sao? Vật dục sẽ che lấp mất trí huệ, cho nên “Cách vật” sau đó là “Trí tri”; trí tri tiếp đó là “Ý thành”; ý thành rồi đến “Tu thân”.

Những chuyện này đều có thứ lớp. Giải thích “Thánh chiến” như thế thì quá hay rồi, hoàn toàn tương ứng với Nho, Phật và Đạo. Vì vậy, chúng ta nhất định đem cái danh từ này, giảng giải chân thật nghĩa của nó một cách rõ ràng, tường tận; chứ không phải thật sự cầm lấy vũ khí đi đấu tranh với người khác, không phải như vậy. Thánh Allah là người nhân từ, Allah thích người lương thiện, thích con người hành thiện. Chiến tranh là việc tàn ác, tốt nhất nên tránh xảy ra chiến tranh, nên hóa giải chiến tranh. Đó mới là tâm từ bi, tâm yêu thương của thần thánh. Về sau chúng ta có nói đến thánh chiến, nói về ý nghĩa của nó mới chính xác, không giải thích sai từ đó nữa.

Hai là khế cơ, “**Căn cơ của chúng sanh**; **cũng có nghĩa là thời cơ**, **thời tiết nhân duyên**”. Giống như 49 năm của Phật Thích Ca Mâu Ni được chia thành bốn thời kỳ, gồm: A Hàm, Phương Đẳng, Bát Nhã và Pháp Hoa. Đây là thời tiết nhân duyên “**Vì** **vậy khế cơ**, **là phù hợp với tính tình cùng thời đại của chúng sanh**, **nay do nói gọn**”. Người Trung Quốc thích sự đơn giản, không thích rườm rà rắc rối. Nên lược bỏ chữ “Khế”, đơn giản gọi là “Kinh”, đáng lý nên dịch là “Khế Kinh” mới đúng. “**Kinh có đủ bốn nghĩa: xuyên suốt, thâu tóm, thường hằng, pháp; xuyên suốt là lý xuyên suốt tất cả những điều được nói; thâu tóm là thâu giữ chúng sanh được hóa độ**”, dùng nền giáo học này để thu giữ chúng sanh. “Thường là xưa nay chẳng đổi”, ngày nay chúng ta nói là siêu việt thời không. Nó chính xác vào 3.000 năm trước, đến ngày hôm nay sau 3.000 năm, học tập vẫn còn chính xác. Sau 3.000 năm nữa vẫn chính xác, không bao giờ thay đổi. Đây gọi là trí huệ chân thật, xưa nay không đổi. “Pháp” ý là phương pháp “Xa, gần cùng tuân theo”, “Gần” là chỉ cho nơi chốn hiện tại, “Xa” là chỉ cho một phương khác. Đây là nói đến không gian, xưa nay không đổi là nói đến thời gian; gần, xa đều tuân theo là nói về không gia, thích hợp với Ấn Độ cũng thích hợp với Trung Quốc.

Trên trái đất này, ở bất kỳ một ngõ ngách nào, nó đều chính xác, đó gọi là “Pháp”. Vì thế kinh đầy đủ bốn ý nghĩa này, đó là: xuyên suốt, thâu tóm, thường hằng, pháp; bốn ý nghĩa này thảy đều đầy đủ. “Nên được gọi là kinh”, nó không bao giờ bị lỗi thời. Có rất nhiều tác phẩm học thuật, lý luận học thuật mang tính thời gian, không gian. Tại một nơi nào đó có thể dùng được, đổi một nơi khác thì không thể lưu hành; tại một thời điểm nào đó thì được, qua thêm vài năm thì liền không thể sử dụng. Thường có những chuyện như thế, không có đầy đủ bốn nghĩa: xuyên suốt, thâu tóm, thường hằng, pháp, thì không thể gọi là kinh. Gọi là kinh nhất định phải đầy đủ bốn ý nghĩa này. Nếu như bộ kinh này thường phải đi tu sửa, để thích ứng với hoàn cảnh trước mắt, thì kinh đó là giả, không phải thật. Chân kinh thì không thể thay đổi, nó chắc chắn nói được thông; không luận ở vào thời đại nào, địa điểm ở đâu, thảy đều nói được thông.

Xem Chú giải thì biết, Chú giải vào triều Hán, bản được người thời đó sử dụng. Chú giải triều đường tuy khác với Chú giải của triều Hán, nhưng có thể thấy rằng kinh văn không hề sửa đổi, cách giảng không giống nhau. Đến cách giảng hiện nay, nhất định là do thừa truyền từ cách nói của người xưa. Rồi thực hiện một số chỉnh sửa, nhưng tinh thần và lý luận của nó vĩnh viễn không thay đổi. Chúng ta làm thế nào áp dụng nó vào đời sống của mình? Thực tiễn trong công việc, thực tiễn trong cách đối người, tiếp vật; chính ngay những chỗ ấy mà tu đính lại. Dùng cả bốn chữ vừa nêu trên đây, mới nói hết được ý nghĩa chữ “Kinh”. Một chữ kinh này, hàm chứa biết bao ý nghĩa trong đó.

Hôm nay thời gian tới rồi, phần sau vẫn còn một đoạn lớn nữa, chúng ta hôm nay chỉ học đến đây thôi.

**A Di Đà Phật**.

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

